

Bản án số: **18/2026/HSST**

Ngày 16 – 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Đào – cán bộ hưu trí.

2. Ông Đặng Công Dung – nguyên Giáo viên, nguyên Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy C**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1994, tại xã S, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam, giới tính: nam.

Cha: không xác định; mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 28/6/2011, Nguyễn Huy C bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 05 ngày về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2011/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Lê Thị Như L, sinh ngày 14/8/2008, địa chỉ: thôn 1, xã T, thành phố Đà Nẵng (xã Tiên An, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam cũ). Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Lê Văn Đ, **sinh năm 1984, địa chỉ:** Thường Phước 1, Hồng Ngự, Đồng Tháp và bà Chung Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn 1, xã T, thành phố Đà Nẵng (xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ). Ông Đ vắng mặt, bà L có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Ông Trương Hoàng V, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng (xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ).

02. Ông Trương Văn M, sinh năm 1966, địa chỉ: thôn Hộ, xã S, thành phố Đà Nẵng (xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ).

03. Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng (xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ).

04. Ông Chung Văn K, sinh năm 1954, địa chỉ: thôn 1, xã T, thành phố Đà Nẵng (xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ).

Đều có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: ông Trương Hoàng V, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng (xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 06/5/2025, Lê Thị Như L (*không có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô biển số 92M1-339.25 đi theo đường Phan Chu Trinh hướng xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng đi xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (*tức hướng xã Tiên Châu đi thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam trước đây*). Khi Lê Thị Như L điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường trước số nhà 128 Phan Châu Trinh, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; nay là xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (*đây là đoạn bê tông thẳng rộng 8,45 mét, không bị che khuất tầm nhìn, bằng phẳng, không có vạch kẻ phân chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt*) thì điều khiển xe dừng lại ở sát mép đường bên phải, theo chiều xe chạy của mình khoảng 03 giây để quan sát rồi điều khiển quay đầu xe chạy chậm từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để về lại hướng xã Sơn Cẩm Hà. Cùng lúc này, Nguyễn Huy C (*đã uống bia và không có giấy phép lái xe theo quy*

định) điều khiển xe mô tô biển số 92M1-114.60 đi với vận tốc khoảng 50km/h chở Trương Hoàng V ngồi sau đi theo hướng xã Tiên Phước về hướng xã Sơn Cẩm Hà nhưng không chú ý quan sát, không nhìn thấy L dừng xe ở bên trái đường (*theo hướng di chuyển của Cường*) và điều khiển xe chạy chậm qua đường nên không giảm tốc độ. Khi L điều khiển xe qua đường đến vị trí còn cách lề bên phải khoảng 03 mét (*theo hướng di chuyển của Cường*) thì Nguyễn Huy C mới nhìn thấy L. Lúc này, do khoảng cách gần nên Cường không né tránh kịp mà điều khiển xe chạy đến tông vào phần thân trước bên phải của xe mô tô biển số 92M1-339.25, vị trí va chạm cách lề đường bên phải theo hướng di chuyển của Nguyễn Huy C là 2,86 mét, làm Lê Thị Như L cùng xe mô tô biển số 92M1-339.25 ngã nằm ở giữa đường bê tông, còn Nguyễn Huy C, Trương Hoàng V và xe mô tô biển số 92M1-114.60 ngã ở sát mép đường bê tông bên phải.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 248/KLTTCT-TTPY ngày 25/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam cũng như Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 68/KLTTCT-TTPY ngày 25/11/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Như L tại thời điểm giám định là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 247/KLTTCT-TTPY ngày 25/6/2025 của Trung tâm pháp y Quảng Nam kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Huy C tại thời điểm giám định là 34% (*Ba mươi bốn phần trăm*).

- Tại Biên bản kết luận định giá số: 06/KL-HĐĐGT ngày 22/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng kết luận tổng giá trị các bộ phận hư hỏng, thiệt hại đối với xe mô tô biển số 92M1-339.25 là 1.160.000 đồng (*Một triệu, một trăm, sáu mươi nghìn đồng*); kết luận tổng giá trị các bộ phận hư hỏng, thiệt hại đối với xe mô tô biển số: 92M1-114.60 là 1.075.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Đối với Nguyễn Huy C: kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Huy C là 1.216Mg/l (*tại Phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở số ID: 880833, Biên bản số: 00772 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam*); Nguyễn Huy C âm tính với ma túy tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Đối với Lê Thị Như L: tại Biên bản làm việc ngày 06/05/2025 với Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam xác định trong quá trình cấp cứu, phẫu thuật ban đầu cho Lê Thị Như L các bác sỹ đã sử dụng thuốc có tác dụng giảm đau nên không xét nghiệm được chất ma túy đối với Lê Thị Như L.

Tại Bản cáo trạng số **28/CT-VKSKV7-HS** ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Huy C thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy C khai nhận: vào ngày 06/5/2025, Nguyễn Huy C sau khi đã uống bia (*nồng độ cồn trong hơi thở là 1.216Mg/l*) và không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 92M1-114.60 chở Trương Hoàng V ngồi sau, đi theo hướng xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng về xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến xe do bị cáo điều khiển tông vào phần thân trước bên phải của xe mô tô biển số 92M1-339.25 do Lê Thị Như L đang điều khiển chạy chậm qua đường. Hậu quả Lê Thị Như L bị tổn thương cơ thể 66%, Nguyễn Huy C bị tổn thương cơ thể 34%, thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển số 92M1-339.25 là 1.160.000 đồng (*Một triệu, một trăm, sáu mươi nghìn đồng*), thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển số 92M1-114.60 là 1.075.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông này là do bị cáo gây ra. Đồng thời tại phiên tòa, bị hại Lê Thị Như L cũng thừa nhận có một phần lỗi trong vụ tai nạn này, bị hại chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng tự ý điều khiển xe mô tô biển số 92M1-339.25 tham gia giao thông đường bộ, bị hại

chủ quan, không chú ý quan sát khi qua đường.

[3]. Đối chiếu lời khai của bị cáo với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định thương tích, kết luận định giá, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 06/5/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (*là một trong các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại các khoản 1, 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024*) và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ (*vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024*) dẫn đến xe do bị cáo điều khiển tông vào phần thân trước bên phải của xe mô tô biển số 92M1-339.25 do Lê Thị Như L đang điều khiển chạy chậm qua đường. Hậu quả Lê Thị Như L bị tổn thương cơ thể 66%, Nguyễn Huy C bị tổn thương cơ thể 34%, thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển số 92M1-339.25 là 1.160.000 đồng (*Một triệu, một trăm, sáu mươi nghìn đồng*), thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển số 92M1-114.60 là 1.075.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

[5]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Xe ô tô, mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, chính vì vậy, người điều khiển phương tiện giao thông phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo là người có năng lực để nhận thức được điều đó nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định về giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Lỗi trong vụ tai nạn này thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay,

bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị hại cũng như đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (*có xác nhận của chính quyền địa phương*); bị cáo đã ly hôn vợ, sống cùng với mẹ, là con duy nhất cũng là lao động chính trong gia đình và là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Hơn nữa, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi (*điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe qua đường nhưng không chú ý quan sát phía trước*), bản thân bị cáo cũng bị thương tích 34%. Bị cáo có cậu ruột tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*). Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025*); hơn nữa với điều kiện hoàn cảnh bản thân bị cáo cũng như của gia đình bị cáo như hiện nay, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) xử phạt bị cáo mức thấp dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025*) để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về phân trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận với nhau và không có yêu cầu gì thêm; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại JK140 AIR BLADE, màu sơn: đỏ đen, số máy JK14E0081768, số khung RLHJK1402NZ048472, biển số 92M1-339.25, xe cũ đã qua sử dụng: xe này do ông Chung Văn K (ông ngoại của Lê Thị Như L) đứng tên chủ sở hữu, Lê Thị Như L đã tự ý lấy xe này sử dụng mà ông Khoa không biết nên trả lại cho ông chiếc xe này.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu sơn: đỏ đen, số máy JC54E2034733, số khung RLHJC538XEY023045, biển số 92M1-114.60, xe cũ đã qua sử dụng: xe này do ông Trương Văn M (là cha ruột của Trương Hoàng V) đứng tên chủ sở hữu, đây là tài sản chung của ông Minh và bà Huệ, Trương Hoàng V tự ý lấy xe này sử dụng mà ông Minh không biết nên trả lại cho ông Minh, bà Huệ.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Các vấn đề có liên quan trong vụ án:

- *Đối với Lê Thị Như L:* điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe qua đường nhưng không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn; vậy là vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng chuyển cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng xem xét xử lý hành chính.

- *Đối với ông Chung Văn K:* quá trình điều tra xác định, sáng ngày 06/5/2025, ông Chung Văn K đi làm rẫy tại thôn 1, xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng không có ở nhà nên Lê Thị Như L đã tự ý lấy xe mô tô biển số 92M1-339.25 của ông để đi học, sau đó gây tai nạn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xem xét xử lý ông Chung Văn K về hành vi “*giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

- *Đối với ông Trương Văn M:* quá trình điều tra xác định, sáng ngày 06/5/2025, ông Trương Văn M đi làm rẫy tại thôn Hội An, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng không có ở nhà nên Trương Hoàng V đã tự ý lấy xe mô tô biển số: 92M1-114.60 sử dụng; sau đó đưa cho Nguyễn Huy C điều khiển gây tai nạn. Do vậy, ông Trương Văn M không biết và không giao xe cho Trương Hoàng V và Nguyễn Huy C sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xem xét xử lý ông Minh về hành vi “*giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

- *Đối với ông Trương Hoàng V:* vào chiều ngày 06/5/2025, do Trương Hoàng V không có giấy phép lái xe và nghĩ rằng Nguyễn Huy C đã có giấy phép lái xe nên đã tự ý lấy xe mô tô biển số: 92M1-114.60 của Trương Văn M giao cho Nguyễn Huy C điều khiển chở Vũ đến xã Tiên Phước mua đồ ăn, sau đó đi về lại thôn Hội An, xã Sơn Cẩm Hà thì xảy ra tai nạn giao thông. Khi giao xe cho Nguyễn Huy C thì Trương Hoàng V không biết việc Cường đã sử dụng bia tại nhà Cường trước đó và không biết việc Cường chưa có giấy phép lái xe. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xem xét xử lý Trương Hoàng V về tội: “*giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Việc xử lý như trên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung*

năm 2017, năm 2025):

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Huy C** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy C 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/9/2025).

[2]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), tuyên xử:

- Trả lại cho ông Chung Văn K: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại JK140 AIR BLADE, màu sơn: đỏ đen, số máy JK14E0081768, số khung RLHJK1402NZ048472, biển số 92M1-339.25, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Trương Văn M và bà Phạm Thị Hồng Huệ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu sơn đỏ đen, số máy JC54E2034733, số khung RLHJC538XEY023045, biển số 92M1-114.60, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập 04/3/2026).

[3]. Về án phí: căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) và Nghị quyết **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: bị cáo Nguyễn Huy C chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**16/3/2026**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT TANDTC,
- TAND TP Đà Nẵng,
- VKSND TP Đà Nẵng,
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng,
- THADS TP Đà Nẵng,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng,
- Phòng PV06 CA TP Đà Nẵng,
- Phòng HSNV Sở Tư pháp TP Đà Nẵng,
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

